TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 716/2017/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 04 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 700/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc "Thuận tình ly hôn", giữa:

Ông Trần Thanh B, sinh năm: 1982

Và bà Vũ Thị Thu T, sinh năm: 1988

Cùng thường trú: 137/63 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 ,83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Thanh B, sinh năm: 1982

Và bà Vũ Thị Thu T, sinh năm: 1988

Cùng thường trú: 137/63 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Thanh B và bà Vũ Thị Thu T thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung:

1/ Trần Hoàng E, sinh ngày 07/10/2008;

2/ Trần Hoàng F, sinh ngày 23/11/2015.

Sau khi ly hôn, ông B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ E cho đến khi trẻ E thành niên; bà T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ F cho đến khi trẻ F thành niên. Ghi nhận việc đôi bên tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Đôi bên cùng khai không có.

Về nợ chung: Đôi bên cùng khai không có.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông B và bà T chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 08593 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, ông B và bà T đã nộp đủ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.P;
- CCTHADS Q.P;
- UBND P.N, Q. P;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
Thẩm phán

Trần Thị Hương Giang